TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 06 - 3 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng Minh
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2024, số 12 ngày 09 tháng 01 năm 2025, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Ngân hàng thương mại cổ phần A***. Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2, 3 tòa nhà G, số X, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền theo đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Q - Trưởng Ban Xử lý nợ A. Người đại diện theo ủy quyền hiện nay: Ông Nguyễn Huy T - Trưởng Ban Xử lý nợ A. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Huy T: Ông Đỗ Thành Đ - Chuyên viên xử lý nợ A. Địa chỉ: X, C, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La và bà Đặng Thị Út L - Giám đốc mảng Khách hàng doanh nghiệp SMEs - Hub Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc

A. Địa chỉ: X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Theo giấy ủy quyền số 24 ngày 01/10/2024, số 09 ngày 07/01/2025) (Bà L, ông Đ có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: ***Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T***. Địa chỉ trụ sở: Số X, tổ dân phố A (nay là tổ dân phố B), phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C - Giám đốc; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố D), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông ***Nguyễn Mạnh C***. Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố D), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T (say đây viết tắt là Công ty T) có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABANK) chi nhánh Điện Biên thông qua việc ký kết các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay từng lần số 96/17/TD/XXXII ngày 29/9/2017:

- Số tiền vay: 610.000.000 đồng *(Sáu trăm mười triệu đồng)*, đã được giải ngân tại Giấy nhận nợ số 96/17/TD/XXXII.01 ngày 29/9/2017.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô Honda CR-V màu đen, biển số xe 27A-035.xx.

- Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày ABANK giải ngân.

- Lãi suất cho vay trong hạn: được quy định trong từng giấy nhận nợ, lãi suất thời điểm ký hợp đồng là 11,68%/năm. Thời điểm điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, kể từ thời điểm ABANK giải ngân. Nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh: Lãi suất tiết kiệm VND có kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ dành cho KHDN tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,3%. Từ ngày 29/6/2019 cho đến nay điều chỉnh lên mức 11,7%.

- Lãi suất quá hạn = Số dư nợ gốc bị quá hạn x 50% lãi suất cho vay trong hạn x số ngày quá hạn.

- Ngoài ra Hợp đồng còn có quy định về Lãi chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn: 10%/năm. Tuy nhiên, ABANK chưa áp dụng đối với khách hàng.

Trong hợp đồng quy định ABANK được quyền sửa đổi các quy định về lãi suất, bên vay chấp nhận các loại phí, các khoản phạt khác theo quy định của ABANK.

ABANK chi nhánh Điện Biên đã cho Công ty T vay số tiền 610.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng này, ngày 29/9/2017 Công ty T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 18/17/TC/XXXII để thế chấp tài sản là xe ô tô Honda CR-V màu đen, biển số xe 27A-035.xx theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0057xx ngày 28/9/2017 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Điện Biên cấp cho Công ty T.

Hợp đồng cho vay hạn mức số 1396/18/TD-TT/XXXII ngày 02/4/2018:

- Số tiền vay tối đa: 9.250.000.000 đồng (*Chín tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*). Đã được giải ngân 3.750.000.000 đồng tại Giấy nhận nợ số 1396/18/TD-TT/XXXII.07.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thi công xây dựng.

- Thời hạn vay: 09 tháng, kể từ ngày Bên vay rút tiền vay lần đầu.

- Lãi suất cho vay:

Trong hạn: Thời điểm ký hợp đồng là 8,7%/năm, cố định trong 06 tháng đầu. Thời điểm điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, kể từ thời điểm ABANK giải ngân. Nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh: Lãi suất cho vay cơ sở do ABANK công bố trong từng thời kỳ tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,0%. Từ ngày 17/7/2019 cho đến nay điều chỉnh lên mức 9,6%.

Quá hạn: Khi khoản vay không trả đúng hạn, ngoài khoản lãi phải trả theo lãi trong hạn, Bên vay phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn được tính như sau: Tiền lãi quá hạn = Số nợ gốc không trả đúng hạn x 50% Lãi suất trong hạn x Số ngày quá hạn.

Để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng này, ngày 22/3/2017 bà Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 1468/17/TC-TT/XXXII số công chứng: 556/2017 Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐ-TCBĐS để thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số X; Tờ bản đồ số Y, tại địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 6427xx, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số GCN: CH376xx do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/03/2017.

Tính đến hết ngày 11/10/2023, Công ty T còn nợ ABANK theo các HĐTD, cụ thể:

STT	Nội dung	HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01	HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII
1	Nợ gốc	366.000.000 đồng	1.320.000.000 đồng
2	Lãi trong hạn	68.439.431 đồng	550.085.336 đồng

3	Lãi quá hạn	156.622.907 đồng	647.938.954 đồng
Cộng		**591.062.338 đồng**	**2.518.024.290** đồng

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Công ty T đã phát sinh nợ quá hạn. ABANK đã nhiều lần liên hệ làm việc, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn.... Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tổng số nợ của hai hợp đồng là: **1.731.630.978 đồng.**

STT	Nội dung	HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01	HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII
1	Nợ gốc	366.000.000 đồng	0 đồng
2	Lãi trong hạn	232.336.207 đồng	649.400.137 đồng
3	Lãi quá hạn	81.948.385đồng	401.946.249 đồng
Cộng		**680.284.592 đồng**	**1.051.346.386** đồng

Vì vậy, ABANK khởi kiện Công ty T tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đã giải chấp đối với tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị T. Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tài sản thế chấp của bà T và đề nghị không đưa bà T vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

1. Buộc Công ty T phải thanh toán cho ABANK tổng số tiền tính đến hết ngày 06/3/2025 là: **1.731.630.978 đồng**. Trong đó:

Nợ gốc: 366.000.000 đồng

Nợ lãi: 1.365.630.978 đồng.

2. Buộc Công ty T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kể từ sau ngày xét xử 07/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

3. Trong trường hợp Công ty T không trả được nợ vay, ABANK có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ABANK là: Xe ô tô HONDA CR-V 2.0L biển kiểm soát 27A-035.xx.

4. Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, Công ty T vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho ABANK theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết.

3. Về việc thu thập xác minh tài liệu chứng cứ:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có xác minh về sự có mặt của ông Nguyễn Mạnh C tại nơi cư trú và xác minh về việc Công ty T có còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ trụ sở của Công ty hay không.

Tại Văn bản trả lời của Công an phường M, phường T, thành phố Đ thể hiện: Hiện ông C vắng mặt tại nơi cư trú là phường M và Công ty không còn hoạt động tại phường T.

Công an phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Ông C thực tế không cư ngụ tại phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về thời hiệu giải quyết vụ án: Trong vụ án này đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu.

- Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26/BLTTDS là chưa chính xác, do đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên phải xác định đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" trong kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30/BLTTDS.

- Về thẩm quyền thụ lý: Bị đơn có địa chỉ: Số X, tổ dân phố A (nay là tổ dân phố B), phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, do vậy Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về trình tự, thủ tục thụ lý vụ án, thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 191, 195, 196, 197/BLTTDS về trình tự, thủ tục trong việc nhận đơn khởi kiện; thụ lý và thông báo thụ lý vụ án. Quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 96; 97,105; 179; 204, 208, 209, 210, 211, 214, 216, 220/BLTTDS về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, ngày 08/12/2023, nguyên đơn nhận được thông báo tạm ứng án phí, đến ngày 13/12/2023 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí vào giao biên lai cho Tòa án ngày 19/12/2023. Việc nguyên đơn

nộp tạm ứng án phí trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận được biên lai nhưng không giao lại cho Tòa án trong thời hạn đó chưa đảm bảo quy định theo khoản 2 Điều 195/BLTTDS.

Trên cơ sở đơn khởi kiện và việc thụ lý vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án; việc lập hồ sơ vụ án cũng như trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đảm bảo, đúng quy định của BLTTDS cũng như các quy định pháp luật có liên quan.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

HĐXX Thẩm phán, thư ký, HĐXX đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 48, 51, 198/BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm hiện tại, nguyên đơn đã thực hiện cơ bản đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71/BLTTDS. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập, không giao nộp TLCC vi phạm quy định tại Điều 70, 72, 73/BLTTDS.

Tại phiên tòa bị đơn, người liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228/BLTTDS việc Tòa án tiếp tục xét xử là đúng quy định.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 68, 92, 144, 147, 227, 228, 244/BLTTDS.

Căn cứ Điều 116, 117, 275, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Nghị quyết số 01/2019/QĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi suất.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ABANK, buộc bị đơn trả số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là: 1.731.630.978 đồng (với tiền gốc là 366.000.000 đồng, lãi trong hạn là 881.736.344 đồng và lãi quá hạn là 483.894.634 đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số X; Tờ bản đồ số Y, tại địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên mang tên bà Nguyễn Thị

T, do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

Kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, Công ty T phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc còn phải thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng 96/17/TD/XXXII ngày 29/9/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Nếu công ty T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ thì công ty T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng A, nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nhiều hơn số tiền phải thanh toán thì ngân hàng phải trả lại cho công ty T.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là 63.948.929 đồng. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ban đầu căn cứ vào mục đích vay của phía bị đơn là Bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô HONDA CR-V màu đen, biển số xe 27A-035.xx dùng để đi lại và Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thi công xây dựng nên Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự (loại việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự) theo khoản 3 Điều 26/BLTTDS. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, sau khi nghị án xét thấy đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên HĐXX xác định lại đây là vụ án dân sự (loại việc: Tranh chấp Kinh doanh thương mại) theo khoản 1 Điều 30/BLTTDS.

- Việc kiểm sát viên cho rằng người khởi kiện nộp tạm ứng án phí trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận được biên lai nhưng không giao lại cho Tòa án trong thời hạn đó chưa đảm bảo quy định theo khoản 2 Điều 195/BLTTDS là chính xác. Tuy nhiên, lý do là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vì điều kiện bất khả kháng (đi công tác đột xuất) nên không thể nộp biên lai đúng thời hạn và được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Thẩm phán vẫn thụ lý vụ án khi người khởi kiện nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí theo khoản 3 Điều 195/BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn có trụ sở tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

- Về việc vắng mặt đương sự: Người đại diện của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228/BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Công ty T đã ký 02 hợp đồng tín dụng gồm HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII ngày 02/4/2018 và HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01 ngày 29/9/2017, đã được ABANK Điện Biên giải ngân vay tổng số tiền 4.360.000.000 đồng. Cho đến ngày xét xử, Công ty đã trả được 3.994.000.000 tiền gốc, 529.276.546 đồng tiền lãi trong hạn, 1.774.347 đồng tiền lãi quá hạn. Hiện còn nợ tổng số tiền 1.731.630.978 đồng (gồm: 366.000.000 đồng tiền gốc, 881.736.344 đồng tiền lãi trong hạn và 483.894.634 đồng lãi quá hạn).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T, Công ty T đã tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp tài sản xe ô tô CR-V để đảm bảo cho khoản vay tại HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01, bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của mình tại phường M để đảm bảo cho khoản vay tại HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII. Quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng đã giải chấp đối với tài sản thế chấp của bà T.

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng vay Công ty T không thực hiện đúng cam kết, mới trả một phần tiền gốc, lãi cho Ngân hàng, không thông báo về việc thay đổi địa chỉ thường trú, tạm trú, trụ sở của bên vay vi phạm điểm c, d5 khoản 2 Điều 10 các Hợp đồng tín dụng. Số tiền nợ gốc, lãi đều đã quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng Công ty T không thực hiện.

Xét tính hợp pháp của các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được ký kết giữa ABANK chi nhánh Điện Biên với Công ty T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, hình thức và nội dung đảm bảo các quy định của pháp luật nên hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc trả gốc, lãi, lãi cho vay trong hạn, quá hạn, việc điều chỉnh lãi...Mức lãi suất được các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần được chấp nhận. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc vã lãi của Nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn theo mức lãi suất và thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ: Do yêu cầu trả nợ gốc, lãi được chấp nhận nên phía bị đơn tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn theo mức lãi suất và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ.

[2.3] Về yêu cầu tuyên quyền phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm và/yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ của nguyên đơn:

Để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty T đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 18/17/TC/XXXII ngày 209/2017 tài sản là Xe ô tô HONDA CR-V 2.0L.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, được các bên ký kết, thoả thuận trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký thế chấp đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực theo quy định tại Điều 117, 118, 119, 317, 318, 319 Bộ luật Dân sự và các bên có nghĩa vụ thi hành.

Theo quy định tại điểm k, o , p khoản 1 Điều 6 của các hợp đồng thế chấp tài sản, các bên có thỏa thuận việc ABANK có quyền xử lý tài sản thế chấp và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự thì bên nhận thế chấp có quyền xử lý tài sản thế chấp khi thuộc trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 thì:

" 2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm theo hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật…".

Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với khoản vay tại HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01.

Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 1468/17/TC-TT/XXXII ngày 22/3/2017 và Hợp đồng sửa chữa, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 6078/17/PLTC-TT/XXXII ngày 26/10/2017 giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị T, bên nhận thế chấp là ABANK chi nhánh Điện Biên, bên được cấp tín dụng là Công ty T, đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số X; Tờ bản đồ số Y, diện tích 272m^2 đất ở tại đô thị tại địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 6427xx, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CH376xx do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/03/2017 cho bà Nguyễn Thị T. Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản này nên HĐXX không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vắng mặt nơi cư trú không thông báo cho bên cho vay. Như vậy, được coi là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị T là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147/BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể, bị đơn phải chịu: 36.000.000 đồng x 3% của 931.630.978 = 63.948.929 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 218, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, 118, 119, 292, 293, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABANK).

1.1 Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên phải thanh toán cho ABANK tổng số tiền tính đến ngày 06/3/2025 là: **1.731.630.978** (Một tỷ, bảy trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, chín trăm bảy mươi tám) đồng. Trong

đó: Tiền gốc là 366.000.000 đồng, lãi trong hạn là 881.736.344 đồng và lãi quá hạn là 483.894.634 đồng.

1.2 Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh với mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 96/17/TD/XXXII.01 và Giấy nhận nợ đã ký kể từ sau ngày xét xử là ngày 07/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

1.3 Trong trường hợp Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên không trả được nợ vay, ABANK có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ABANK đối với khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 96/17/TD/XXXII.01, tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CR-V 2.0L, loại xe: Ô tô con, dung tích: 1997, màu sơn: Đen, số khung 1838HY7023xx, số máy R20A591023xx theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0057xx do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên đăng ký lần đầu ngày 28/09/2017 *(theo Hợp đồng thế chấp số: 18/17/TC/XXXII ngày 29/9/2017).*

1.4 Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho ABANK theo các Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ABANK về việc: Trong trường hợp Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên không trả được nợ vay, ABANK có quyền xử lý tài sản bảo đảm và/yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ABANK đối với tài sản của bà Nguyễn Thị T là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số X; Tờ bản đồ số Y, tại địa chỉ: tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 6427xx, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CH376xx do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/03/2017 cho bà Nguyễn Thị T.

3. Về án phí: Công ty T Điện Biên phải chịu **63.948.929** (Sáu mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho ABANK số tiền **47.091.000** (Bốn mươi bảy triệu, không trăm, chín mươi mốt nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000059 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án (06/3/2025). Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐ-SCBSBA	*Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 01/2025/KDTM-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A. Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2, 3 tòa nhà G, số X, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền theo đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Q - Trưởng Ban Xử lý nợ A. Người đại diện theo ủy quyền hiện nay: Ông Nguyễn Huy T - Trưởng Ban Xử lý nợ A. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Huy T: Ông Đỗ Thành Đ - Chuyên viên xử lý nợ A. Địa chỉ: X, C, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La và bà Đặng Thị Út L - Giám đốc mảng Khách hàng doanh nghiệp SMEs - Hub Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc A. Địa chỉ: X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Theo giấy ủy quyền số 24 ngày 01/10/2024, số 09 ngày 07/01/2025).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T. Địa chỉ trụ sở: Số X, tổ dân phố A (nay là tổ dân phố B), phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C - Giám đốc; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố D), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: *Ông* ***Nguyễn Mạnh C***. Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố D), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 01/2025/KDTM-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ như sau:

1. Tại dòng thứ 03 từ dưới lên, trang 3 của Bản án đã ghi: "chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 6427xx...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 6427xx...".

2. Tại dòng thứ nhất đến dòng thứ 03 từ trên xuống, trang 4 của Bản án đã ghi: "Tính đến hết ngày 11/10/2023, Công ty T Điện Biên…

STT	**Nội dung**	**HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01**	**HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII**

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "Tính đến hết ngày 11/10/2023, Công ty T…

STT	**Nội dung**	**HĐCVTL số 96/17/TD/XXXII**	**HĐCVHM số 1396/18/TD-TT/XXXII**

3. Tại dòng thứ 13 từ trên xuống, trang 4 của Bản án đã ghi:

STT	**Nội dung**	**HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01**	**HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII**

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

STT	**Nội dung**	**HĐCVTL số 96/17/TD/XXXII**	**HĐCVHM số 1396/18/TD-TT/XXXII**

4. Tại dòng thứ 06 từ dưới lên, trang 8 của Bản án đã ghi: "HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII …".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "HĐCVHM số 1396/18/TD-TT/XXXII...".

5. Tại dòng thứ 08 từ dưới lên, trang 8 của Bản án đã ghi: "…tại HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01…".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "…tại HĐCVTL số 96/17/TD/XXXII...".

6. Tại dòng thứ 15, 16 từ dưới lên, trang 8 của Bản án đã ghi: "02 hợp đồng tín dụng gồm HĐCV số 1396/18/TD-TT/XXXII ngày 02/4/2018 và HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01…".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "02 hợp đồng tín dụng gồm HĐCVHM số 1396/18/TD-TT/XXXII ngày 02/4/2018 và HĐCVTL số 96/17/TD/XXXII …".

7. Tại dòng thứ nhất từ dưới lên, trang 9 của Bản án đã ghi: "…HĐTD số 96/17/TD/XXXII.01.".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "…HĐCVTL số 96/17/TD/XXXII.".

8. Tại dòng thứ 02 từ trên xuống, trang 10 của Bản án đã ghi: "và Hợp đồng sửa chữa, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản…".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản…".

9. Tại dòng thứ 08 từ trên xuống, trang 10 của Bản án đã ghi: "chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 6427xx…".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 6427xx…".

10. Tại dòng thứ 15 và 20 từ trên xuống, trang 11 của Bản án đã ghi: "…Hợp đồng tín dụng số 96/17/TD/XXXII.01…".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "Hợp đồng cho vay từng lần số 96/17/TD/XXXII…"

11. Tại dòng thứ 03 từ trên xuống, trang 12 của Bản án đã ghi: "dụng đất số CE 6427xx...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 6427xx...".

12. Tại dòng thứ 06 từ trên xuống, trang 12 của Bản án đã ghi: "…Công ty T Điện Biên...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "…Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên...".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 02/2025/QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 01/2025/KDTM-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABANK). Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2, 3 tòa nhà G, số X, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền theo đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Q - Trưởng Ban Xử lý nợ A. Người đại diện theo ủy quyền hiện nay: Ông Nguyễn Huy T - Trưởng Ban Xử lý nợ A. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Huy T: Ông Đỗ Thành Đ - Chuyên viên xử lý nợ A. Địa chỉ: X, C, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La và bà Đặng Thị Út L - Giám đốc mảng Khách hàng doanh nghiệp SMEs - Hub Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc A. Địa chỉ: X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Theo giấy ủy quyền số 24 ngày 01/10/2024, số 09 ngày 07/01/2025).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T. Địa chỉ trụ sở: Số X, tổ dân phố A (nay là tổ dân phố B), phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C - Giám đốc; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố D), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh C. Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, tổ dân phố C (nay là tổ dân phố D), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 01/2025/KDTM-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ như sau:

Tại dòng thứ 06 từ trên xuống, trang 12 của Bản án đã ghi: "3. Về án phí: Công ty T Điện Biên phải chịu **63.948.929** (Sáu mươi".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "3. Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T Điện Biên phải chịu **63.948.929** (Sáu mươi".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ